VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
Về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số

Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2013.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,[1]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên phạm vi cả nước.

---

[1] Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 2. Đối tượng áp dụng[2]

1. Đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại quyết định này là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (sau đây gọi là người có uy tín) đảm bảo các tiêu chí:

a) Là công dân Việt Nam, cư trú hợp pháp, ổn định ở vùng dân tộc thiểu số;

b) Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương nơi cư trú; có nhiều công lao, đóng góp xây dựng và bảo vệ thôn, bản, buôn, làng, phum, sóc, ấp, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi là thôn), giữ gìn đoàn kết các dân tộc;

c) Là người tiêu biểu, có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc, thôn và cộng đồng dân cư nơi cư trú; có mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó với đồng bào dân tộc, hiểu biết về văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán dân tộc; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số trong phạm vi nhất định, được người dân trong cộng đồng tín nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo.

2. Điều kiện, quy trình xét công nhận người có uy tín

a) Mỗi thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số có ít nhất 1/3 số hộ gia đình hoặc số nhân khẩu là người dân tộc thiểu số được bình chọn 01 (một) người có uy tín.

Trường hợp thôn không đủ điều kiện hoặc có nhiều thành phần dân tộc cùng sinh sống trong thôn, căn cứ tình hình thực tế và đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là huyện), Trưởng Ban dân tộc tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh) xem xét, quyết định số lượng và việc bình chọn người có uy tín trong thôn theo quy định, nhưng tổng số người có uy tín không vượt quá tổng số thôn vùng dân tộc thiểu số của địa phương;

b) Hội nghị liên ngành thôn (Chi ủy, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận và các đoàn thể thôn do Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì) bình chọn, lập danh sách gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn rà soát, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện xem xét, tổng hợp gửi Ban Dân tộc tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín;

c) Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc rà soát, đánh giá, quyết định đưa ra khỏi danh sách những người không còn uy tín hoặc đã qua đời và bình chọn bổ sung người có uy tín theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Chế độ, chính sách thực hiện trực tiếp đối với người có uy tín.

2. Đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, đúng đối tượng và đúng chế độ.

---

[2] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2013.

3. Trường hợp cùng một thời điểm mà người có uy tín được hưởng chính sách hỗ trợ với các mức khác nhau thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Chế độ, chính sách đối với người có uy tín

1. Cung cấp thông tin

a) Người có uy tín được cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú định kỳ hoặc đột xuất phổ biến, cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, pháp luật mới của Đảng, Nhà nước; tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương;

b) Người có uy tín được cấp (không thu tiền) Báo Dân tộc và Phát triển, báo tỉnh nơi người có uy tín cư trú;

c) Người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức hoặc tham quan học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh do địa phương xác định.

2. Hỗ trợ vật chất, động viên tinh thần

Người có uy tín được cấp ủy, chính quyền địa phương nơi cư trú:

a) Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết của các dân tộc thiểu số; mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm;

b) Thăm hỏi, hỗ trợ vật chất khi người có uy tín ốm đau; mức chi không quá 400.000 đồng/người/năm;

c)[3] Hộ gia đình người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai; bố, mẹ, vợ, chồng, con, bản thân người có uy tín qua đời được cấp ủy, chính quyền các cấp đến thăm viếng, động viên, hỗ trợ vật chất. Mức chi không quá 2.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan Trung ương; không quá 1.000.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp tỉnh; không quá 500.000 đồng/gia đình/năm đối với cơ quan cấp huyện;

d)[4] Người có uy tín trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mà bị thương nếu đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 27 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì được hưởng chính sách như thương binh; nếu hy sinh và đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 17 của Nghị định số 31/2013/NĐ-CP

---

[3] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2013.

[4] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2013.

của Chính phủ thì được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định công nhận liệt sỹ và được hưởng các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

3. Chế độ khen thưởng

Người có uy tín có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh, trật tự được xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.

4.[5] Các đoàn đại biểu người có uy tín được đón tiếp, tặng quà khi đến thăm, làm việc tại cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý, tiếp đón người có uy tín. Mức chi thực hiện theo quy định về chế độ chi tiếp khách trong nước.

Điều 5. Kinh phí thực hiện chính sách

1. Kinh phí để thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Ngân sách trung ương bảo đảm các hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và quản lý thực hiện chính sách của các cơ quan Trung ương.

3. Ngân sách địa phương bảo đảm cho các hoạt động triển khai thực hiện chế độ, chính sách tại địa phương và được cân đối trong dự toán ngân sách hàng năm của các tỉnh, thành phố theo phân cấp quy định tại Luật Ngân sách nhà nước; đối với các địa phương có khó khăn không thể bố trí được kinh phí để thực hiện chính sách đối với người có uy tín thì ngân sách trung ương xem xét hỗ trợ để thực hiện.

4. Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1.[6] Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, cung cấp thông tin và tổ chức các hoạt động giao lưu, gặp gỡ, tọa đàm, học hỏi kinh nghiệm cho người có uy tín phù hợp với đặc điểm, tính chất từng vùng dân tộc thiểu số; định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện chính sách và những vấn đề vướng mắc, phát sinh, đề xuất biện pháp giải quyết; phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm để thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo quy định.

---

[5] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2013.

[6] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2013.

2. Bộ Tài chính:

Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc xây dựng kế hoạch kinh phí hàng năm, trình Thủ tướng Chính phủ thực hiện chính sách quy định tại Quyết định này.

3.[7] Ủy ban nhân dân các tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện trong việc chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, phân công, phân cấp quản lý và thực hiện chính sách đối với người có uy tín ở địa phương; định kỳ hàng năm, 5 năm tổ chức sơ, tổng kết và báo cáo Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính về kết quả thực hiện chính sách theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành[8]

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2011.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành[9]

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ỦY BAN DÂN TỘC

Số: 02/VBHN-UBDT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2013

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Giàng Seo Phử

---

[7] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2013.

[8] Điều 2 của Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2013 quy định như sau:

*"**Điều 2. Hiệu lực thi hành***

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2013".

[9] Điều 3 của Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2013 quy định như sau:

"Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./."

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng